

Số: 202/2022/QĐST - HNGĐ

Hàm Yên, ngày 26 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 207/2022/TLST - HNGĐ, ngày 18/7/2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Triệu Thị Y, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện X, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Bàn Văn B, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện X, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Triệu Thị Y và bị đơn anh Bàn Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Bàn Thị Mai U, sinh ngày 14/10/2007 và cháu Bàn Thị Hoài P, sinh ngày 03/6/2017 cho anh Bàn Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Triệu Thị Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 1.500.000đ/01 con chung/tháng. Tổng số tiền hàng tháng chị Y phải cấp dưỡng là 3.000.000đ/02 con chung/tháng. Phương thức cấp dưỡng theo tháng. Thời hạn cấp dưỡng

tính từ tháng 8/2022. Chị Triệu Thị Y có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Khoản tiền cấp dưỡng kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh Bàn Văn B nếu chị Triệu Thị Y chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Triệu Thị Y tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng số tiền án phí chị Triệu Thị Y phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004896, ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Ghi nhận chị Triệu Thị Y đã nộp đủ tiền án phí.

Bị đơn anh Bàn Văn B không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- UBND xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (Giấy CN kết hôn số 16, ngày 31/7/2007);
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San